

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **07/2025/QĐST-DS**

Quốc Oai, ngày 17 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; căn cứ khoản 1, Điều 13; Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2024/TLDS – ST ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2025.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ theo Hợp đồng cho vay từng lần số REF2316500087/HDTD/H15-NHT ngày 23/06/2023. Ngày 27 tháng 9 năm 2024, SeaBank đã bán một phần khoản nợ của anh Nguyễn Hữu T và chị Đỗ Thị H cho Công ty TNHH X theo Hợp đồng mua bán nợ số: 279-78/2024/HĐMBN – SBHĐ – XMK;

[3] Nội dung các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành là tự nguyện; thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank)**; địa chỉ trụ sở chính: số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn Tần - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình Khoán - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc SeABank; người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Đức Toàn - Chức vụ: Phó Giám đốc khối xử lý nợ; Người được ủy quyền tham gia tố tụng: bà Nguyễn Thị Tuyết và bà Nguyễn Thị Bình theo Giấy ủy quyền số 13484A/2024/UQ-SeABank ngày 01/10/2024. (0904638835);

- **Công ty TNHH X**; địa chỉ: số 16B, ngách 172/46/12 đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Xuân Kỳ - Giám đốc; Bên được ủy quyền: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeABank); địa chỉ trụ sở chính: số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội theo hợp đồng ủy quyền số 16/2024/HĐUQ – SB- XMK ngày 30/9/2024; người được ủy quyền tham gia tố tụng: bà Nguyễn Thị Tuyết và bà Nguyễn Thị Bình theo Giấy ủy quyền số 13484A/2024/UQ-SeABank ngày 01/10/2024. (0904638835)

* Bị đơn: anh **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1980 và chị **Đỗ Thị H**, sinh năm 1984; cùng cư trú tại: đội 1, thôn T, xã L (nay là xã L), huyện Q, thành phố Hà Nội; SĐT: 097.446.3980.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1957; bà **Đỗ Thị B**, sinh năm 1958 và chị **Nguyễn Thị Diệu L**, sinh năm 2006; cùng cư trú tại: đội 1, thôn T, xã L (nay là xã L), huyện Q, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo uỷ quyền của chị H, ông T, bà B, cháu L là anh Nguyễn Hữu T, theo biên bản xác nhận uỷ quyền ngày 06/01/2025 tại Toà án.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự thống nhất như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ: anh Nguyễn Hữu T và chị Đỗ Thị H có trách nhiệm trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeaBank) và Công ty TNHH X số tiền tạm tính đến ngày 08/01/2025 theo Hợp đồng cho vay từng lần số REF2316500087/HDTD/H15-NHT ngày 23/06/2023 là: 679.994.000 đồng. Trong đó: Đối với SeABank số tiền bị đơn còn nợ là: 0 đồng; Đối với Công ty TNHH X số tiền bị đơn còn nợ là: 679.994.000 đồng (trong đó: Nợ gốc là: 679.994.000 đồng; Nợ lãi: 0 đồng).

2.2. Anh Nguyễn Hữu T và chị Đỗ Thị H phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (SeaBank) và Công ty TNHH X số tiền nợ lãi, phạt, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần số REF2316500087/HDTD/H15-NHT ngày 23/06/2023, kể từ ngày 09/01/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.3. Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu anh Nguyễn Hữu T và chị Đỗ Thị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm của các khoản vay để xử lý thu hồi nợ là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 39, tờ bản đồ số: 03, diện tích đất: 174 m² đất, địa chỉ: T, xã L (nay là L), huyện Q, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AH 253057, số vào sổ cấp GCN: 0279 do UBND huyện Q, thành phố

Hà Nội cấp ngày 29/11/2006; Ngày 22/06/2020, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Q xác nhận tặng cho toàn bộ QSD đất cho ông Nguyễn Hữu T.

Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho nguyên đơn thì anh Nguyễn Hữu T và chị Đỗ Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Về án phí: anh Nguyễn Hữu T và chị Đỗ Thị H phải nộp **15.599.880** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do ông T, bà H có đơn xin giảm án phí (được UBND xã L xác nhận) nên ông T và bà H phải nộp 7.779.940 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.000.000 (*mười tám triệu*) đồng, theo biên lai thu số 0020167 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Hữu T và chị Đỗ Thị H phải thanh toán cho SeABank khoản tiền 10.000.000 đồng chi phí tổ tụng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long